

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4689/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lữ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chu Mạnh Tường
- Ông Nguyễn Thành Vinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 642/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6704/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 7598/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988
Căn cước công dân số: 068188008126 cấp ngày 27/12/2021
HKTT: thôn 7, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Tạm trú: số nhà 114/24 đường Tam Châu, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1988
Căn cước công dân số: 036088004655 cấp ngày 23/9/2022
Địa chỉ: số nhà F Đường A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2024 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu T:

Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 04/01/2010. Cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do ông C thiếu trách nhiệm với gia đình, không chia sẻ, hỗ trợ bà trong việc nuôi con nhưng bà vẫn nhẫn nhịn. Năm 2021 là thời gian vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng do ông C thường xuyên tham gia đánh bài, không chăm lo làm ăn, gây nợ nần phải cầm cố tài sản nhiều lần, vay mượn tiền của nhiều người bà phải giải quyết. Năm 2023 vợ chồng sống ly thân và bà đã nộp đơn ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải, động viên nên bà rút đơn. Tuy nhiên do ông C không thay đổi và bà cũng không còn niềm tin đối với ông C nên vợ chồng không trở về đoàn tụ. Đến nay bà không còn tình cảm yêu thương ông C nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Con chung: có hai con chung Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 17/7/2010 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 20/3/2015, bà yêu cầu trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về thời gian kết hôn đúng như bà T trình bày. Theo ông cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, bà T chu toàn trách nhiệm với gia đình, chăm lo nuôi dưỡng, dạy dỗ các con tốt. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông tham gia đánh bài gây nợ nần dẫn đến bà T mất niềm tin. Vì vậy từ năm 2023 vợ chồng đã sống riêng. Đến nay ông đã thay đổi, không còn nghiện cờ bạc, ông đã tìm kiếm việc làm ổn định và từ bỏ đánh bài. Do ông vẫn còn tình cảm yêu thương bà T nên không đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: có hai con chung đúng như bà T trình bày, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu T giữ nguyên yêu cầu. Ông Nguyễn Văn C không đồng ý với các yêu cầu của bà T. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn ông Nguyễn Văn C. Giao hai con chung Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 17/7/2010 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 20/3/2015 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn

C về việc cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: xét, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Văn C có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2010 ngày 04/01/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp. Đến nay bà T yêu cầu ly hôn vì ông C sống thiếu trách nhiệm với bà và các con. Ông C không đồng ý ly hôn với bà T vì vẫn còn tình cảm yêu thương bà T và đã thay đổi cách sống.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C đã xảy ra những mâu thuẫn do ông C thiếu chia sẻ trách nhiệm với bà T và tham gia đánh bài gây nợ nần nhiều lần làm cho bà T không còn sự tin cậy. Đến nay vợ chồng không còn gần gũi, chăm sóc lẫn nhau nên bà T xác định không còn khả năng xây dựng hạnh phúc gia đình. Ông C mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng không xây dựng được niềm tin đối với bà T. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà T, ông C phù hợp với Trích lục khai sinh số 99/2010/TLKS-BS ngày 14/6/2017 và Trích lục khai sinh số 57/2015/TLKS-BS ngày 26/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, đủ căn cứ xác định bà T và ông C có hai người con chung, Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 17/7/2010 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 20/3/2015. Bà T và ông C cùng có yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Xét, hiện tại các con đang sống ổn định với bà T nên căn cứ yêu cầu của bà T và nguyện vọng của các con được sống chung với mẹ, cần giao hai con cho bà T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để bảo đảm quyền lợi của con cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nhưng ông C xác định đây là nghĩa vụ nên tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông C là phù hợp, đảm bảo việc nuôi dưỡng, học tập của các con trong điều kiện hiện nay nên Hội đồng xét xử công nhận.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: bà T, ông C xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà T phải chịu án phí ly hôn, ông C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu T;

Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. Con chung: Giao hai con Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 17/7/2010 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 20/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn C không thi hành án cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025760 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- CCTHADS TP . Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã Đ...;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy